

Số: /BC-UBND

Đông An, ngày 18 tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
Xã Đông An, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:

Đông An là một trong 27 xã của huyện, nằm ở phía Bắc huyện Văn Yên cách trung tâm huyện 18 Km.

Phía Đông Giáp xã Đông Công phân cách bởi Sông Hồng.

Phía Tây Giáp xã Xuân Tâm, Phong Dụ Hạ

Phía Nam giáp xã Tân Hợp

Phía Bắc giáp xã Châu Quế Hạ

Tổng diện tích tự nhiên của toàn xã là 4.028,73ha, dân số có 5.821 người. Xã có 17 thôn, với 3 dân tộc cùng chung sống: Kinh, Dao, Tày; trong đó: dân tộc Kinh chiếm 71% dân số, dân tộc Dao chiếm 28%, dân tộc Tày chiếm 1%

Xã Đông An có đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai đi qua, đường quốc lộ 32C Quy Mông- Đông An, Đường tỉnh lộ Yên Bái - Khe Sang; Đường liên xã Đông An - Phong Dụ, Đông An - Xuân Tâm ngoài ra còn có các đường nhỏ liên thôn xóm, liên xã thuận lợi cho việc đi lại và cơ động lực lượng ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

II- KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:

A- Thông tin cơ bản:

1- Đặc điểm địa lý:

Xã Đông An cách trung tâm huyện 18 km. Hành chính xã được phân chia thành 17 thôn: Toàn Thắng; Toàn An; Góc Đa; An Khang; Đông Lý; Trà; Khe Voi; Tam Quan; Khe Cạn; Đức Tiến; Đức An; Chèm; Khe Quyển; Khe Gai; Góc Mít; Lâm Trường; Đập Dóm.

- Địa hình: Xã Đông An có đồi núi liên tiếp và cao dần từ Đông Nam lên Tây Bắc, nằm bám theo Sông Hồng, là vùng đồi núi cao xen kẽ giữa các thung lũng và các cánh đồng phù xa bồi đắp ven sông. Sự chênh lệch địa bàn giữa các vùng trong xã rất lớn, có đỉnh cao là 500m, nơi thấp nhất là 150 m so với mặt nước biển.

- Địa mạo vùng ven sông, ngòi: Đây là vùng thấp nhất, các thôn nằm ven sông Hồng. Đất đai vùng này phần lớn là đất phù xa thích hợp cho trồng cây ngô và các loại cây hàng năm khác, cây ăn quả.

- Địa mạo vùng đồi núi: có dạng đồi bát úp sườn thoải, độ dốc nhỏ hơn 25 độ, bên cạnh là các thung lũng tương đối bằng phẳng, là vùng dân cư đông đúc, đất đai phù hợp cho nhiều loại cây như lúa, ngô, sắn, đậu, đỗ, cây công nghiệp lâu năm; Ở những nơi có độ dốc lớn hơn 25⁰ phát triển trồng rừng gồm các loại như cây: Quế, Mỡ, Keo, Bồ Đề và các cây lâm nghiệp khác.

2. Khí Hậu:

- Xã Đông An nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, có lượng mưa trung bình, nhiệt độ trung bình từ 23-34^{0c}, độ ẩm không khí 81-86%.

- Các hiện tượng thời tiết khác:

+ Sương muối, mưa đá ít xuất hiện.

+ Hiện tượng dông và gió xoáy cục bộ, thường xảy ra vào cuối mùa xuân, đầu mùa hè.

3.Thủy văn: Sông Hồng chảy dọc theo ranh giới của xã, lưu lượng nước thay đổi thất thường, mùa khô, mực nước thấp, gây ra tình trạng thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Mùa mưa, lưu lượng nước tăng nhanh, nước lũ tràn về đột ngột gây ra tình trạng ngập lụt. Ngoài ra, còn có 2 suối lớn đó là: ngòi Hút và Ngòi Dóm chảy qua trung tâm xã đi qua địa phận các thôn Gốc Mít, Khe Gai, Khe Cạn, Khe Voi, Gốc Đa, Tam Quan, Toàn An, Đức Tiến, Đức An, Toàn Thắng, Lâm Trường, Khe Quyền... đổ ra sông Hồng; đây là nguồn nước chính phục vụ nước tưới cho sản xuất và đời sống của nhân dân, bằng các công trình thủy lợi tự chảy Ngòi Dóm.

Hệ thống ao hồ của xã được hình thành chủ yếu là do đắp đập làm thủy lợi, đào ao thả cá.

Tóm lại: Hệ thống sông, ngòi, suối, hồ ao của xã Đông An là nơi cung cấp nguồn nước dồi dào để phát triển sản xuất và phục vụ sinh hoạt của nhân dân và vận chuyển lưu thông hàng hóa bằng đường thủy với các xã bạn.

4.Tình hình dân số:

Tổng số hộ: 1.501 hộ với 5.821 nhân khẩu. Trong đó có 2.865 khẩu nam và 2.956 khẩu nữ. Toàn xã có 3 dân tộc anh em trong đó dân tộc kinh là: 1.113 hộ/4.125 khẩu ; dân tộc dao là: 383 hộ/1.653 khẩu; Tày 5 hộ/ 43 khẩu.

Bảng Tình hình dân số xã Đông An

Dân số	Xã/thôn		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	1.501		
Số khẩu	5.821	2.865	2.956
Số hộ nghèo	329		
Độ tuổi lao động (18-60 tuổi)	3.763	1.861	1.902
Đối tượng dễ bị tổn thương:			
<i>Người cao tuổi</i>	388	135	253
<i>Trẻ em</i>	1.565	742	823
<i>Người khuyết tật</i>	42	17	25
<i>Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi</i>	172		
<i>Người bị bệnh hiểm nghèo</i>	21		

5.Việc sử dụng đất, nước, rừng và tài nguyên thiên nhiên:

5.1. Tài nguyên đất:

Xã có tổng diện tích tự nhiên là 4.028,73 ha trong đó:

* Đất thổ cư là 36,91 ha;

* Đất nông nghiệp là 905,5 ha; Cụ thể như sau:

- Lúa nước: 130,5 ha canh tác 2 vụ / năm (vụ chiêm và vụ mùa)

- Rau màu 175ha

- Cây công nghiệp: 600 ha được nằm rải rác trên địa bàn xã.

* Đất rừng:1.835,7 ha bao gồm có rừng trồng sản xuất và rừng tự nhiên.

* Đất ao hồ: 6ha loại hình sản xuất là quảng canh.

Còn lại là đất khác

5.2. Tài nguyên nước:

*Lượng mưa: có lượng mưa trung bình ; nhưng do đặc điểm của địa hình chế độ thời tiết khí hậu và hậu quả của nạn phá rừng từ nhiều năm trước đã làm thay đổi nguồn nước mặt giữa hai mùa: mùa mưa và mùa khô. Mùa khô mực nước ở ngòi, suối đều ở mực nước thấp. Các công trình thủy lợi thiếu nước hoạt động, nhiều con suối nhỏ cạn kiệt gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Trong mùa mưa lưu lượng nước và mực nước ở các ngòi, suối tăng nhanh, lũ lụt thường xảy ra gây thiệt hại cho sản xuất.

a. Về môi trường : nước mặt của xã Đông An nhìn chung là chưa có biểu hiện bị ô nhiễm lớn nên chưa có thay đổi gì nhiều về môi trường nước. Song trong những năm tới cần có biện pháp tích cực trong việc quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, cần áp dụng các biện pháp canh tác bền vững trên đất dốc để hạn chế sự sơi mòn đất trong mùa mưa. Đồng thời cần kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, việc xả nước thải của các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn để đảm bảo nguồn nước mặt không bị ô nhiễm.

b. Nước ngầm: xã Đông An có nguồn nước ngầm đáng kể song phân bố không đồng đều trong các thành tạo địa chất khác, mực nước ngầm thay đổi có nơi chỉ vài mét là có nước. Hàng năm cung cấp hàng nghìn m³ thông qua hệ thống giếng đào phục vụ cho đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Tóm lại: Tài nguyên nước của xã Đông An khá dồi dào, ít ô nhiễm. Đây là những lợi thế nhất định cho việc khai thác và sử dụng phục vụ tốt cho việc phát triển kinh tế xã hội và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên việc khai thác và đưa vào sử dụng nguồn tài nguyên này còn hạn chế, trong những năm tới cần trồng rừng, bảo vệ rừng tự nhiên để đảm bảo cho việc điều tiết và giữ nước được ổn định.

5.3. Tài nguyên rừng:

Toàn xã có 1.835,7 ha diện tích đất rừng sản xuất. Trong đó: 660ha đất rừng khoanh nuôi bảo vệ; 1.175 ha rừng sản xuất toàn bộ diện tích đất rừng đã giao cho người dân quản lý sản xuất ổn định lâu dài.

Công tác bảo vệ và phát triển rừng luôn được quan tâm và chỉ đạo bảo vệ tốt. Đến nay độ che phủ rừng là 60%.

* Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên:

- Những lợi thế: xã Đông An có điều kiện tự nhiên, tài nguyên phong phú và đa dạng, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Điều kiện đất đai còn tương đối tốt, đặc biệt là vùng ven sông Hồng, Ngòi Hút, Ngòi Dóm thích hợp cho trồng cây lương thực và cây công nghiệp ngắn ngày. Vùng đồi bát úp thích hợp trồng cây công nghiệp dài ngày và có khả năng kết hợp nông lâm nghiệp tạo ra các vùng chuyên canh cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến làm thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, phát triển kinh tế trang trại theo quy mô vừa và nhỏ kết hợp phương thức VACR.

- Những hạn chế: Là xã thuần nông sử dụng đất manh mún, sản phẩm sản xuất với khối lượng nhỏ, thiếu sự cạnh tranh, chủ yếu là nguyên liệu thô, cơ sở hạ tầng nhìn chung là thấp.?

6. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Sản xuất nông nghiệp:(Lúa rau màu và cây công nghiệp): 905,5 ha với 71,6% hộ tham gia thu nhập bình quân đầu người / năm là 11,8 triệu đồng.

* sản xuất Lâm nghiệp: 1.835, 7ha với 60% hộ tham gia

* nuôi trồng thủy sản là 6 ha với 6% hộ tham gia.

TT	Hoạt động sản xuất, kinh doanh	Diện tích/	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình
----	--------------------------------	------------	---------------	---------------------

		Quy mô		(người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp	905,5	71,6	
	- Lúa	130,5	80	
	- Rau màu	175	50	11,8 triệu
	- Cây công nghiệp	600	85	
2	Sản xuất lâm nghiệp	1.835,7	60	
3	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp		16	3,4 triệu
4	Buôn bán nhỏ và tiểu thương			5,8 triệu
5	Nuôi trồng thủy sản	7,6	6	
6	Dịch vụ		19	
7	Nghề khác		5	

7. Cơ sở hạ tầng: Xã có 1 trụ sở ủy ban nằm trên địa bàn bằng phẳng, xây kiên cố.

***Về giao thông:** Toàn xã có 71 km đường giao thông, bao gồm:

- Đường giao thông liên tỉnh qua xã: Chiều dài 11,6 km, nền đường 5,5m, đã được trải nhựa.
- Đường giao thông liên xã: Chiều dài 14 km, nền đường 5m đã trải nhựa 8 km, còn lại là đường đất.
- Hệ thống giao thông liên thôn và nội đồng : 45,4 km, trong đó có 3 km đường bê tông, mặt đường rộng 3,5m, còn lại là đường đất, nền đường 3,5m; mới cứng hóa được 3 km, còn lại là đường đất, nhiều đoạn đường đất đá, dốc nên trời mưa người dân đi lại còn khó khăn.

***Về thủy lợi:** Tổng chiều dài hệ thống kênh mương trong toàn xã là 15,8 km, trong đó có 9,8 Km được cứng hóa, còn lại là mương đất.

*** Về hệ thống Điện.**

Hiện xã có 07 trạm biến áp với tổng công suất 660 KVA. Hệ thống điện 0,4 KVA, do nhà nước đầu tư năm 2000 dài 16km phục vụ cho 1.079 hộ ở 12/17 thôn; còn lại là nhân dân tự kéo. Toàn xã có 80% hộ sử dụng điện an toàn.

***Về trường học.**

+ **Trường Mầm non:** Cơ sở vật chất còn thiếu và quá tải (Trường Trung Tâm)

- Tổng số học sinh là 254 cháu, gồm 11 lớp. Được chia thành 3 khu (1 trường chính và 2 điểm lẻ).

+ Trường chính (khu trung tâm) tại thôn Tam Quan: tổng diện tích đất: 3.900 m², diện tích xây dựng 216 m², 5 lớp = 130 học sinh.

+ Khu lẻ thôn Đông Lý: diện tích đất 1.000 m², 2 lớp = 50 học sinh.

+ Khu lẻ thôn Khe Quyền: diện tích đất đang ở nhờ nhà văn hóa thôn, 2 lớp = 54 học sinh.

Tổng diện tích đất của 5 khu là 5.300 m², bình quân 20,8 m²/học sinh.

+ **Trường tiểu học:** chưa đạt chuẩn Quốc gia

Có 1 trường chính và 3 điểm trường lẻ : Thôn Toàn An, Đông Lý, Khe Quyền, trong đó điểm lẻ thôn Đông Lý đang phải học nhờ nhà văn hóa thôn.

Tổng số có 20 lớp và 465 học sinh

+ **Trường THCS:** có 1 trường Trung tâm đã đạt chuẩn Quốc gia năm 2014

Trường có 9 lớp với 333 học sinh . Tổng diện tích 7.500 m² diện tích xây dựng 390 m²

*** Y tế:**

- Tổng diện tích đất trạm y tế: 2.000 m²,
 - Về cơ sở vật chất: Trạm y tế xã được xây dựng nhà xây cấp IV, diện tích xây dựng 600m², trong đó gồm 18 phòng giành cho thường trực và khám chữa bệnh, còn lại là các công trình phụ trợ.
 - Về đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế: Gồm 1 bác sỹ, 02 y sỹ, 2 y tá, 01 nữ hộ sinh và 17 y tế thôn bản. Trạm đã chủ động trong công tác phòng và chống dịch bệnh và khám chữa bệnh ban đầu tại địa phương. Xã chưa có dịch lớn xảy ra. Đảm bảo duy trì trực trạm kịp thời khám chữa bệnh cho nhân dân. Y tế đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã (Theo tiêu chí cũ)
 - Một số dịch bệnh trong mùa mưa lũ như bệnh đau mắt đỏ, tiêu chảy và một số bệnh ngoài da đã xảy ra tại một số địa bàn dân cư, nguồn nước sinh hoạt, môi trường một số nơi bị ô nhiễm sau thiên tai.

***Về văn hóa:**

- 17/ 17 nhà văn hóa thôn. Trong đó: 5 nhà tạm; 11 nhà bán kiên cố (trong đó có 1 nhà nằm ở vùng trũng thường xuyên bị ngập); 1 nhà kiên cố (Thôn Tam Quan)

*** Nhà ở:**

- Nhà kiên cố cấp I,II,III là: 801 nhà (53,8%)
- Nhà bán kiên cố: 400 nhà (26,6%)
- Nhà tạm: 300 nhà (19,6%)

*** Nước sạch, vệ sinh và môi trường:**

- Nguồn nước sạch:
 - + Giếng đào: 1.166 giếng
 - + bể chứa nước: 268
 - + Trạm cấp nước sạch: 01 trạm; với công suất theo thiết kế là cung cấp cho 656 hộ, đến nay chỉ phục vụ đủ cho 302 hộ sử dụng
- Nhà vệ sinh:
 - + Tự hoại : 541 cái.
 - + Nhà vệ sinh chuẩn: 941 cái
 - + Không có nhà vệ sinh: 19 hộ

9. Công tác phòng chống thiên tai:

Xã có Ban chỉ huy phòng chống lụt bão gồm 31 thành viên, Hàng năm địa phương xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, xây dựng các phương án cứu hộ cứu nạn, phân công các thành viên tham gia phòng chống thiên tai phụ trách địa bàn. Tuy nhiên công tác Phòng chống thiên tai của địa phương vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn như: Kinh phí hoạt động, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn; nhận thức của nhân dân về phòng chống thiên tai chưa đồng đều, vẫn chủ quan trước diễn biến của thiên tai.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1- Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:

Trên địa bàn xã thường có các loại thiên tai sau:

- Hạn hạn.
- Lốc xoáy.

- Rét đậm, rét hại

- Sạt lở.

- Lũ lụt.

*** Nhận xét chung:**

* Hạn hán kéo dài từ tháng 2 đến hết tháng 3 (âm lịch), với dạng thời tiết khô hanh. Gây nên tình trạng hạn hán trên địa bàn toàn xã, người dân không có phương tiện chống hạn, không có các thiết bị dự trữ nước, đặc biệt một số thôn còn chưa có hệ thống tưới tiêu nên đã làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và các hoạt động sản xuất của người dân (năng suất cây trồng giảm...).

* Lốc xoáy, xảy ra trên địa bàn xã thường nhanh và bất ngờ, kèm theo mưa to kéo dài đặc biệt là có xu hướng tăng dần. Gây thiệt hại rất lớn về tài sản và cây trồng của người dân.

* Lũ lụt, sạt lở đất có xu hướng tăng hàng năm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về người và tài sản cũng như các hoạt động sản xuất kinh tế của người dân; sập, ngập nhà, tốc mái, cuốn trôi gia súc, gia cầm vật nuôi, vỡ ao hồ, vùi lấp và mất trắng các diện tích cây trồng hoa màu, ô nhiễm môi trường, tại một số thôn giáp ven sông, suối và đồi cao có nguy cơ sạt lở đất rất cao như; Toàn Thắng, Toàn An, Gốc Đa, Khe Voi, Đức Tiên, Chèm, đập Dóm... Đặc biệt đã gây chết người tại thôn Đập Dóm.

- Sạt lở đất có xu hướng tăng dần do mưa lớn kéo dài, đồi núi dốc trượt.

+ Nhà tạm và nhà bán kiên cố dễ bị ảnh hưởng: Có 29 nhà nằm trong khu vực sạt lở do taluy cao: Thôn An Khang, Đông Lý và Khe Voi (5 hộ di dời, trong đó 3 hộ được hỗ trợ); thôn Trà: 17 hộ trong diện phải di dời (1 hộ nghèo, 1 hộ đơn thân) trong đó đã di dời được 7 hộ; Thôn Gốc Đa: 2 hộ; thôn Chèm: 8 hộ; Đức Tiên: 5 hộ

+ 11 nhà chưa được di dời (thôn Trà).

+ Chưa có biển báo khu vực nguy hiểm

+ Xã chưa có quỹ đất để quy hoạch vùng di dời.

- Lũ lụt Thôn An Khang, Đông Lý, Toàn Thắng, Đức An, Chèm là các thôn nằm ven sông Hồng khi mưa to kéo dài, nước sông dâng cao gây ngập úng; Thôn Đông Lý, Toàn Thắng, Đức An, Chèm bà con thường phải đối mặt với ngập úng sạt lở mất diện tích canh tác, đây là những mối nguy cơ cao của nhân dân địa phương .

* Rét đậm, rét hại: Thường kéo dài từ 2 đến 3 tháng, đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người già và trẻ em.

- Hàng năm xã củng cố kiện toàn Ban chỉ huy PCLB&TKCN; Ban chỉ huy đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, phân công các thành viên phụ trách địa bàn dân cư và chỉ đạo các thôn, các cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học, trạm Y tế, Ban quản lý thủy nông chủ động có phương án đối phó với các thiên tai. Huy động lực lượng tại chỗ, có phương án hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống an tâm sản xuất. Chủ động di dời các hộ dân sống trong vùng có nguy cơ sạt lở và lũ quét, lũ ống cao. Các ngành đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân trên toàn xã nâng cao cảnh giác trong thiên tai và phát huy tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ những hộ dân phải di dời, khắc phục hậu quả sau thiên tai bằng ngày công và tiền mặt...

Đính kèm bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong Phụ lục 2 cột 4 của bảng 6.1

2- Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương.

*** Nhận xét chung:**

- An toàn cộng đồng

Qua nhận định của nhân dân xã Đông An trong khoảng thời gian qua từ năm 2008 đến 2013, tình hình xu hướng nước dâng trong mùa lũ, lốc xoáy kèm theo mưa to trong thời gian giao mùa, rét đậm, rét hại kéo dài ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm

trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiều tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao không có, 2 cầu tạm ở thôn Lâm Trường, Đập Dóm nhiều lần bị lũ cuốn trôi nên lũ đã tràn sâu vào khu vực nội đồng, ảnh hưởng trầm trọng đến các cánh đồng khu vực vùng trũng, dọc theo ven sông, suối. Nhà tạm, nhà bán kiên cố dễ bị ảnh hưởng, nhà nằm trong khu vực sạt lở do taluy cao còn nhiều. Những khu vực nguy hiểm chưa có biển báo, xã chưa có quỹ đất để quy hoạch vùng di dời cho những hộ ở khu vực nguy hiểm. Ý thức người dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư từ nhà nước, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai.

- Vệ sinh, nước sạch và môi trường

+ Nước sạch: Trong mùa lũ hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng còn phổ biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn xã có hệ thống cấp nước tập trung cho 8/17 thôn. Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

+ Môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân ở khu vực vùng sâu chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết, thậm chí còn 19 hộ không có nhà vệ sinh... Khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

- Sản xuất kinh doanh dịch vụ: Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi nước lũ về kết hợp mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất do hiện tượng thối nồm, thối rễ, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Do sạt lở đất nên dẫn đến việc mất đất canh tác và đất ở của người dân. Hạn hán dẫn đến chết rừng trồng thiệt hại đến kinh tế của người dân.

- Đính kèm bảng tóm tắt các TTDBTT (Bảng 6.1 cột 3)

3- Thông tin đánh giá về năng lực PCTT

*** Nhận xét chung**

Qua thực tế tại địa phương nhìn chung với những diễn biến thiên tai có xu hướng ngày càng phức tạp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân. Cùng với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tổ chức, triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ những tác động, diễn biến của thiên tai: Trụ sở Ủy ban, trạm Y tế, 6 điểm trường đã được xây dựng kiên cố và ở những nơi an toàn 17/17 thôn đã có nhà văn hóa cộng đồng trong đó có 1 nhà kiên cố 10 nhà bán kiên cố, có 1 trạm Thủy Văn luôn thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết.

Trải qua các diễn biến của thiên tai thì người dân đã ý thức được trong công tác phòng chống thiên tai; Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể nắm bắt các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn; hàng năm kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo PCBL – TKCN của xã, đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tuyên truyền vận động nhân dân chuyển đổi giống cây trồng; di dời các hộ có nguy cơ bị ảnh hưởng đến nơi an toàn, chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra... Tuy nhiên đây chỉ là giải pháp tạm thời, mang tính chất ứng phó với tình thế; do đó về lâu dài thì phải trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc; xây dựng quy hoạch nâng cấp các tuyến đường liên thôn, các công trình đập thủy lợi; hệ thống kênh mương được kiên cố hóa. Truyền truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng, xây dựng nội quy, quy chế để mọi người dân nâng cao trách nhiệm, tạo sự đoàn kết và chủ động trong từng gia đình, từng thôn và trên toàn xã trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai một cách thiết thực, chủ động, có hiệu quả và bền vững lâu dài.

- Đính kèm Bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong bảng 6.1 cột 4

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

1- Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định gồm các hoạt động, các nội dung dung sau:

1.1. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- Các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hàng năm có lồng ghép công tác PCTT.
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết cách vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường.
- Mở lớp tập huấn về công tác phòng chống dịch bệnh sau thiên tai hàng năm cho đội ngũ y tế thôn bản.
- Đầu tư các trang thiết bị, dụng cụ, thuốc xử lý môi trường sau thiên tai.
- Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng bảo vệ, rừng khoanh nuôi.
- Canh tác bền vững trên đất dốc, chống xói mòn.

1.2. Mất, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức cho người dân về chuyển giao KHKT, cách sử dụng kênh mương.
- Tuyên truyền các kiến thức cần thiết cho người dân trên loa phát thanh.
- Cần quản lý và điều hành chặt chẽ hệ thống kênh mương
- Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng chống dịch bệnh, vệ sinh chuồng, trại gia súc, gia cầm.

1.3.Thiệt hại về cơ sở hạ tầng và nhà ở

Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền về ý thức bảo vệ môi trường để người dân nhận thức đầy đủ về hiện tượng bất thường của thiên tai có thể xảy ra.

- Tạo cơ sở vật chất để hỗ trợ người dân giảm thiểu khó khăn trong cuộc sống.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc và có biện pháp kịp thời đối với cá nhân, hộ gia đình và tập thể không chấp hành về phòng chống thiên tai.
- Cấp ủy Đảng, Chính quyền, các ban ngành đoàn thể cũng như cộng đồng tạo điều kiện thành lập các đội xung kích ở các thôn và phân công nhiệm vụ rõ ràng trước, trong và sau thiên tai.
- Đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ nâng cao năng lực trong công tác PCTT.
- Các tổ chức đoàn thể lồng ghép KHPCTT của xã vào kế hoạch hoạt động của tổ chức mình để nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên của tổ chức mình.
- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh từ xã đến thôn.
- Đầu tư xây dựng nhà tránh trú làm nơi di dời sơ tán (nhà văn hóa) cho 6 thôn là nhà tạm và 1 thôn thường xuyên bị ngập lụt.
- Nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn (Thôn Chèm, Đức Tiến, Đập Dóm, Lâm Trường, Toàn Thắng...).
- Đầu tư trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn và cảnh báo sớm.
- Quy hoạch nơi ở cho các hộ dân ở vùng có nguy cơ cao.
- Bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng
- Chủ động xây dựng kế hoạch PCTT lồng ghép vào kế hoạch PTKT-XH của địa phương và xây dựng được kế hoạch PCTT ở cấp thôn.
- Hỗ trợ và huy động kinh phí cho công tác PCTT
- Tăng cường tập huấn cho cán bộ làm công tác PCTT về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ; tập huấn cho người dân về kiến thức về KHKT
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng về công tác PCTT từ xã đến thôn bằng các hình thức phù hợp.

- Thành lập đội xung kích trong PCTT ở 16 thôn chưa có (Thôn Khe Cạn đã có đội xung kích).

- Tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác PCTT.

Đính kèm theo bảng 8.1 cột 5 và bảng 9.1

2. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

- Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Sạt lở đất, lốc xoáy, hạn hán, ngập lụt, rét đậm rét hại.

Ảnh hưởng của sạt lở đất: Hiện tượng sạt lở đất trong thời gian qua và xu hướng ngày càng nghiêm trọng, cụ thể các tuyến đường giao thông nông thôn, mất đất, ảnh hưởng đến việc đi lại của học sinh và người dân. Ảnh hưởng hạ tầng cơ sở, sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản thiệt hại ngày càng cao. Cụ thể như sau: Sập nhà hoàn toàn: 12 nhà; Nhà bị ảnh hưởng: 47 nhà; Diện tích lúa bị vùi lấp là 22 ha; Diện tích ngô bị lấp 11 ha; Ao hồ bị vỡ bờ, vùi lấp 3ha; Đường giao thông bị sạt lở trên 2000m; kênh mương bị vùi lấp 6 km, Gia súc gia cầm chết gây ô nhiễm môi trường, thiệt hại về kinh tế. Chết 1 người (tại Thôn Đập Dóm)

Ảnh hưởng của lốc xoáy: Là một trong những hiện tượng tự nhiên và một loại thiên tai khó có thể lường trước được, mức độ thiệt hại rất nghiêm trọng, Tác động chính thường gây tốc mái, sập nhà, đổ, gãy cây cối và có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân. Cụ thể như sau: Sập nhà 12 hộ; Tốc mái xiêu vẹo 81 nhà, một số công trình phụ; Nhà ở xuống cấp, 72 ha lúa bị giảm năng suất; Hoa màu: sắn 300ha

Ảnh hưởng của hạn hán: Những năm gần đây thường xảy ra hạn hán kéo dài từ 2 đến 3 tháng, gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, ảnh hưởng tới năng xuất cây trồng, vật nuôi. Trong đó hệ thống kênh mương xuống cấp, bồi lấp. Số diện tích cây trồng ở vùng không có hệ thống kênh mương thủy lợi bị thiệt hại mất mùa. Những hộ gia đình nghèo khó khăn không có điều kiện mua máy bơm, hoặc thiếu nhân lực để chống hạn.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 3 loại hình thiên tai trên thì có 3 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

+ Vấn đề 1: Ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

+ Vấn đề 2: Mất, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi.

+ Vấn đề 3: Thiệt hại về CS hạ tầng và nhà ở

Ba vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên về vấn đề 1 (70% ý kiến người dân), Vấn đề 2 (59 % ý kiến người dân), Vấn đề 3 (22 % ý kiến người dân).

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đính kèm bảng 6.1 cột 5 và bảng 8.1 cột 1 và cột 2

3. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định gồm các hoạt động, các nội dung sau:

*** Bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng:**

- Quy hoạch vùng sản xuất
- Tiếp tục trồng vào những khu vực rừng đã khai thác.
- Bảo vệ và quản lý chặt chẽ rừng không để tình trạng phát phá rừng.
- Củng cố tổ bảo vệ rừng và thường xuyên tuần tra kiểm soát.
- Canh tác bền vững trên đất dốc.

*** Chủ động xây dựng kế hoạch PCTT lồng ghép vào kế hoạch hoạt động của các đoàn thể và kế hoạch PTKT-XH của địa phương và xây dựng được KHPCTT ở cấp thôn.**

- Kiện toàn Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cấp xã.
- Thành lập đội xung kích PCLB ở 16 thôn còn lại.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho BCH PCLB&TKCN và các tổ chức đoàn thể.
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ trưởng thôn.

- Tập huấn huấn luyện, kỹ năng cứu hộ cứu nạn cho đội TKCHCN ở cấp xã và đội xung kích cấp thôn.

*** Hỗ trợ và huy động kinh phí cho công tác PCTT**

- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh từ xã đến thôn.
- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị cho công tác PCTT.
- Nâng cấp các nhà văn hóa thôn (5 nhà tạm, 1 nhà bán kiên cố nhưng ở vùng trũng, 10 nhà bán kiên cố).

- Đầu tư xây dựng cầu dân sinh cho Thôn Lâm Trường và Thôn Đập Dóm.
- Kiên cố hóa đường liên thôn Khe Quyên, Đập Dóm, Trại Bò - Khe Gai...)
- Đầu tư công và đập tràn tuyến đường Khe Cùm, Trà (hiện nay đang đi bằng mảng qua suối).

- Đầu tư kinh phí xóa nhà tạm.

*** Tăng cường tập huấn cho cán bộ và người dân về kiến thức PCTT, kiến thức về KHKT**

- Tập huấn cho Ban Chỉ huy PCLB&TKCN của xã.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cán bộ chuyên trách về công tác PCTT
- Tập huấn cho đội ngũ TTV cấp thôn.

*** Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong cộng đồng về công tác PCTT từ xã đến thôn bằng nhiều hình thức**

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã đến cấp thôn.
- Đội ngũ TTV trực tiếp đi tuyên truyền tại các cuộc họp thôn.
- Phát tờ rơi cho các hộ gia đình về PCTT.
- Tổ chức tìm hiểu kiến thức về PCTT bằng hình thức sân khấu hóa, hội thi...

***Thành lập đội xung kích trong PCTT ở 16 thôn (trừ thôn Khe Cạn đã có đội xung kích).**

- Mỗi thôn thành lập đội xung kích sẵn sàng ứng cứu tại chỗ.
- Đội xung kích được đào tạo về kỹ năng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn và sơ cấp cứu.
- Trang bị những vật dụng thiết yếu cho các thành viên của đội xung kích

***Tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác PCTT.**

- Đưa vào Nghị quyết của HĐND hàng năm.
- Phát huy dân chủ ở cơ sở.
- Thường xuyên tập huấn về công tác kiểm tra, giám sát PCTT.

Đính kèm theo bảng 8.1 cột 5 và bảng 9.1

D- KẾT LUẬN, ĐỀ SUẤT:

1. Kết luận:

Qua kết quả đánh giá tại địa phương, người dân đã xác định được 5 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn xã Đông An trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, sức khỏe của người dân, hư hỏng đường giao thông do hiện tượng sạt lở đất ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học sinh. Hiện tượng sạt lở đất và Lốc xoáy gây sập đổ nhà dân. Hàng năm vào mùa lũ nước sông Hồng dâng cao cùng với lượng mưa tại chỗ đã gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi. Trong mùa hạn hán vấn đề thiếu nước sạch sinh hoạt vẫn còn đang diễn ra, do một số ít đại bộ phận người dân chưa có ý thức dự trữ nước sinh hoạt, do công trình cấp nước sạch của xã chưa đủ cho các thôn. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề quan tâm lo ngại, do người dân còn vứt rác bừa bãi, do xã mới có 1 bãi thu gom rác thải chưa đảm bảo việc xử lý rác thải cho các hộ dân trên toàn xã, đặc biệt là rác thải gây nguy hại như vỏ thuốc bảo vệ thực vật và xác động vật chết ra suối và kênh mương gây ách tắc dòng chảy và ô nhiễm môi trường ngày đang lan rộng, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Hiện tượng hạn hán: Những năm gần đây thường xảy ra hạn hán kéo dài, gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng, vật nuôi.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai. Có bước nhận thức khắc phục tư tưởng chông trở vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần tích cực của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2. Kiến Nghị

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

*** Đối với Đảng ủy, chính quyền xã:**

- Rà soát lại các công trình thủy lợi xuống cấp, các tuyến giao thông có nguy cơ sạt lở và thấp so với mực nước trung bình hàng năm. Cũng như những kiến nghị mà người dân đề ra, để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai như: chằng chống nhà cửa, chuẩn bị các loại giống cây trồng dự phòng phù hợp với địa phương, trong mùa mưa lũ chuẩn bị các nhu yếu phẩm cần thiết, có phương án ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường công tác vận động ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng hồ xí hợp vệ sinh như thôn Đập Dóm, Lâm Trường; Khe Voi; Khe Cạn; Trà, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định, đặc biệt khu vực đông dân cư và khu vực ngập lụt như thôn Toàn Thắng; Thôn An Khang, Chèm.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của ngập lụt và lốc xoáy gây nên.

*** Đối với các cấp, các ngành:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai 2013, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai

- Tập huấn nâng cao năng lực phòng tránh thiên tai cho cán bộ và cộng đồng

- Kiến nghị nâng cấp công trình thủy lợi, hồ, đập chứa nước như Đập Trà; khu vực thôn Lâm Trường, Đập Dóm....

- Đề xuất xây dựng đường giao thông nông thôn: Thôn Đức An, Thôn Chèm; thôn Toàn An, Toàn Thắng, Thôn Trà; Đông Lý; Lâm Trường; Đập Dóm tạo điều kiện cho người dân và học sinh đi lại được thuận tiện, dễ dàng.

- Xây dựng 2 cầu mới cho 2 thôn Đập Dóm, Lâm Trường và 1 cầu Khe Voi đi Khe Cạn cho người dân và học sinh đi học;

- Đề nghị trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường tỉnh Yên Bái quan tâm hỗ trợ cải tạo nâng cấp công trình nước sạch cho xã để đảm bảo đủ nguồn nước cung cấp cho các thôn chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí cho các gia đình xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho các thôn đồng bào dân tộc ít người.

- Nâng cấp 11 nhà và xây mới 5 nhà văn hóa thôn để đảm bảo kết hợp là nơi sơ tán cho người dân khi có thiên tai.

- Quản lý các cơ sở và các tư nhân khai thác và hút cát trên sông nhằm hạn chế sạt lở đất bờ sông, bờ suối.

Trên đây là báo cáo công tác đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của UBND xã Đông An, huyện Văn Yên./.

Nơi nhận:

- TW Hội Phụ nữ Việt Nam (03);
- UBND tỉnh Yên Bái;
- UBND huyện Văn Yên;
- Các cơ quan chuyên môn của huyện;

- Đảng ủy, UBND xã Đông An;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hùng